

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ PHAN THIẾT
TỈNH BÌNH THUẬN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 23/2024/HSST

Ngày: 25/01/2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PHAN THIẾT**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thị Yến Linh

Các hội thẩm nhân dân:

1/ Bà Lưu Thị Thôi

2/ Ông Lê Văn Toàn

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Trần Thị Nhân – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Thiết: Bà Nguyễn Thị Hằng – Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 01 năm 2024 tại Tòa án nhân dân Thành phố Phan Thiết xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 04/2024/TLST-HS ngày 03 tháng 01 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 15/2024/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 01 năm 2024, đối với:

Nguyễn Hà Trúc U, Giới tính: Nữ – Sinh năm: 1992 tại Bình Thuận.

Nơi ĐKKHKT và chỗ ở hiện nay: tổ 6, khu phố 13, phường P, thành phố T; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Công giáo; Nghề nghiệp: Lao động tự do. Trình độ học vấn: 12/12. Con ông: Nguyễn Thái K, sinh năm 1962, nghề nghiệp: Lao động tự do và con bà: Lê Thị Ngọc A, sinh năm 1968, nghề nghiệp: Giáo viên; chồng: Lục Tấn P, sinh năm 1994, nghề nghiệp: Nhân viên giao hàng; Con: Lục Khánh Đ, sinh năm 5/2023. Tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”.

Người bị hại: Công ty Cổ phần D – Địa chỉ: Số 405/15 Xô Viết Nghệ Tĩnh, phường 24, quận B, thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo uỷ quyền: Ông Phạm Triệu H, sinh năm: 1992 (có mặt).

Bị cáo có mặt tại phiên tòa,

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 01/01/2022, Công ty Cổ phần D có địa chỉ tại số 405/15 đường Xô Viết Nghệ Tĩnh, phường 24, quận B, thành phố T do bà Lê Thị Đoan T (là giám đốc nhân sự) đại diện ký hợp đồng dịch vụ số 2043389/2022/HĐDV/GHN có thời hạn từ ngày 01/01/2022 đến 31/12/2022 với Nguyễn Hà Trúc U. Theo đó, U đảm nhiệm chức danh trưởng bưu cục, làm việc tại bưu cục 148 Trần Hưng Đạo, phường P, thành phố T. Theo quy định của Công ty, ngoài các công việc của trưởng bưu cục thì U cũng có quyền làm công việc của nhân viên cấp dưới tại bưu cục nên U được quyền thu tiền thu hộ từ khách hàng của nhân viên giao hàng, cập nhật vào hệ thống quản lý của Công ty và nộp tiền vào tài khoản của Công ty trước 11 giờ ngày hôm sau.

Tháng 4/2022, Công ty Cổ phần D ký hợp đồng lao động với Lục Tuấn P, phân công P làm nhân viên xử lý tại bưu cục 148 Trần Hưng Đạo với nhiệm vụ: hàng ngày, P nhận hàng từ xe tải, kiểm tra hàng hóa và bàn giao hàng cho nhân viên giao hàng để đi giao cho khách hàng; nhận tiền thu hộ từ nhân viên giao hàng; kiểm tra, xác nhận trên hệ thống phần mềm của Công ty việc giao nhận tiền thu hộ từ nhân viên giao hàng; nộp tiền thu hộ vào tài khoản công ty; nhận lại các đơn hàng của nhân viên giao hàng chưa giao thành công cho khách. Vào năm 2022, do lượng hàng hóa cần giao tại bưu cục 148 Trần Hưng Đạo nhiều nên P không hoàn thành kịp công việc của nhân viên xử lý. Để tránh công việc tồn đọng tại bưu cục nên U thay Lục Tuấn P thực hiện công việc của nhân viên xử lý. Cụ thể, U thu tiền thu hộ từ nhân viên giao hàng đối với các đơn hàng đã giao thành công trong ngày, sau đó, sử dụng tài khoản nhân viên xử lý của P (do công ty cấp) để lập phiếu thu tiền trên phần mềm quản lý của công ty đối với số tiền mà các nhân viên giao hàng bàn giao cho U. Việc thu tiền từ nhân viên giao hàng được thực hiện như sau: Vào trước 19 giờ hàng ngày, nhân viên giao hàng phải nộp tiền thu hộ cho U, có thể nộp tiền mặt cho U hoặc nộp tiền vào tài khoản số 33001010742715 của U mở tại ngân hàng TMCP H – Chi nhánh Bình Thuận. Sau khi tạo phiếu thu trên phần mềm quản lý, U phải nộp toàn bộ số tiền thu hộ vào tài khoản số 9909918 mở tại ngân hàng A của Công ty Cổ phần D trước 11 giờ ngày hôm sau và chụp lại hình ảnh giấy nộp tiền gửi vào nhóm Zalo quản lý của công ty.

Vào ngày 02/11/2022, U đã nhận tiền thu hộ từ 10 nhân viên giao hàng. sau đó sử dụng tài khoản nhân viên xử lý của Lục Tấn P, tạo các phiếu thu và cập nhật vào hệ thống quản lý của Công ty gồm:

- Nhận của nhân viên giao hàng Huỳnh Tấn N (sinh năm 1985, trú tại khu phố 2, phường P, thành phố T) số tiền 27.835.934 đồng, tương ứng với mã phiếu thu: 22A2J381U3, ngày tạo 02/11/2022.

- Nhận của nhân viên giao hàng Trần Thanh D (sinh năm 1991, trú tại khu phố 3, phường B, thành phố T) số tiền 21.787.477 đồng, tương ứng với mã phiếu thu: 22A2J45K4Y, ngày tạo 02/11/2022.

- Nhận của nhân viên giao hàng Huỳnh Vũ C (sinh năm 1994, trú tại khu phố 1, phường H, thành phố T) số tiền 29.459.225 đồng, tương ứng với mã phiếu thu: 22A2J511Y4, ngày tạo 02/11/2022.

- Nhận của nhân viên giao hàng Tô Sĩ T (sinh năm 1995, trú tại khu phố 2, phường P, thành phố T) số tiền 10.679.050 đồng, tương ứng với mã phiếu thu: 22A2J57C6Y, ngày tạo 02/11/2022.

- Nhận của nhân viên giao hàng Nguyễn Hùng C (sinh năm 1971, trú tại khu phố 12, phường P, thành phố T) số tiền 17.755.823 đồng, tương ứng với mã phiếu thu: 22A2J02WY7, ngày tạo 02/11/2022.

- Nhận của nhân viên giao hàng Lâm Phan Quốc H (sinh năm 1996, trú tại khu phố 9, phường B, thành phố T) số tiền 28.897.992 đồng, tương ứng với mã phiếu thu: 22A2J07XG7, ngày tạo 02/11/2022.

- Nhận của nhân viên giao hàng Lê Văn B (sinh năm 1991, trú tại khu phố 4, phường P, thành phố T) số tiền 27.781.619 đồng, tương ứng với mã phiếu thu: 22A2J12NY0, ngày tạo 02/11/2022.

- Nhận của nhân viên giao hàng Phan Duy T (sinh năm 1990, trú tại khu phố 7, phường P, thành phố T) số tiền 28.656.590 đồng, tương ứng với mã phiếu thu: 22A2J186UT, ngày tạo 02/11/2022.

- Nhận của nhân viên giao hàng Huỳnh Thị Bích Q (sinh năm 1993, trú tại thôn 2, xã H, huyện H, tỉnh Bình Thuận) số tiền 29.155.379 đồng, tương ứng với mã phiếu thu: 22A2J230BB, ngày tạo 02/11/2022.

- Nhận của nhân viên giao hàng Nguyễn Đức H (sinh năm 1993, trú tại khu phố 5, phường P, thành phố T) số tiền 33.334.360 đồng, tương ứng với mã phiếu thu: 22A2J28FK0, ngày tạo 02/11/2022.

Tổng số tiền thu hộ ngày 02/11/2022 mà 10 nhân viên giao hàng trên đã nộp cho U thu là 255.343.449 đồng. Sáng ngày 03/11/2022, U chỉ nộp vào tài khoản công ty số tiền 17.000.000 đồng (do số tiền U thu trong ngày 02/11/2022 có số lẻ 449 đồng nên giữa U và công ty thỏa thuận bỏ số lẻ khi chuyển khoản). Để tránh bị phát hiện nộp không đủ số tiền thu hộ của ngày 02/11/2022 nên U đã sử dụng hình ảnh giấy nộp tiền vào các ngày trước, chỉnh sửa trên máy vi tính thành ngày nộp tiền là 03/11/2022 với số tiền nộp là 238.343.000 đồng rồi gửi hình vào nhóm Zalo quản lý “Bình Thuận – Ninh Thuận – hỗ trợ cod project”.

Đến ngày 04/11/2022, U đã nhận tiền thu hộ từ 09 nhân viên giao. Sau đó sử dụng tài khoản của Lục Tấn P tạo các phiếu thu và cập nhật vào hệ thống quản lý của Công ty gồm:

- Nhận của nhân viên giao hàng Nguyễn Hùng C số tiền 23.583.344 đồng, tương ứng với mã phiếu thu: 22A4L20NAY, ngày tạo 04/11/2022.

- Nhận của nhân viên giao hàng Lâm Phan Quốc H số tiền 23.758.525 đồng, tương ứng với mã phiếu thu: 22A4L245K8, ngày tạo 04/11/2022.

- Nhận của nhân viên giao hàng Huỳnh Tấn N số tiền 23.495.624 đồng, tương ứng với mã phiếu thu: 22A4L29UGN, ngày tạo 04/11/2022.

- Nhận của nhân viên giao hàng Huỳnh Thị Bích Q số tiền 22.375.300 đồng, tương ứng với mã phiếu thu: 22A4L34PYF, ngày tạo 04/11/2022.
- Nhận của nhân viên giao hàng Phan Duy T số tiền 68.843.453 đồng, tương ứng với mã phiếu thu: 22A4L38WHN, ngày tạo 04/11/2022.
- Nhận của nhân viên giao hàng Trần Thanh D số tiền 21.341.865 đồng, tương ứng với mã phiếu thu: 22A4L43PBW, ngày tạo 04/11/2022.
- Nhận của nhân viên giao hàng Lê Văn B số tiền 34.287.635 đồng, tương ứng với mã phiếu thu: 22A4L48T35, ngày tạo 04/11/2022.
- Nhận của nhân viên giao hàng Tô Sỹ T số tiền 29.629.315 đồng, tương ứng với mã phiếu thu: 22A4L51FYJ, ngày tạo 04/11/2022.
- Nhận của nhân viên giao hàng Huỳnh Vũ C số tiền 28.742.274 đồng, tương ứng với mã phiếu thu: 22A4L569A3, ngày tạo 04/11/2022.

Tổng số tiền thu hộ ngày 04/11/2022 mà 9 nhân viên giao hàng nêu trên đã nộp lại cho U là 276.057.335 đồng.

Ngày 04/11/2022, kế toán của Công ty Cổ phần D phát hiện số tiền thu hộ của ngày 02/11/2022 tại bưu cục 148 Trần Hưng Đạo chưa được nộp vào tài khoản của Công ty. Do vậy, vào khoảng 20 giờ ngày 04/11/2022, Công ty đã cử ông Phạm Triệu H (sinh năm 1992, trú tại thôn Q, xã V, huyện V, tỉnh K, là quản lý vùng của Công ty) đến bưu cục 148 Trần Hưng Đạo kiểm tra, phát hiện: vào ngày 02/11/2022, U đã thu tiền hộ từ nhân viên giao hàng số tiền 255.343.449 đồng nhưng chỉ nộp cho Công ty 17.000.000 đồng và chiếm đoạt số tiền 238.343.000 đồng còn lại. Đối với ngày 04/11/2022, U đã thu tiền thu hộ từ các nhân viên giao hàng số tiền 276.057.335 đồng, tuy nhiên, tại thời điểm ông Phạm Triệu H đến kiểm tra thì tại bưu cục 148 Trần Hưng Đạo chỉ còn số tiền mặt là 39.716.498 đồng nên đã giữ số này và nộp về công ty.

Quá trình điều tra U khai nhận, vào khoảng 19 giờ ngày 04/11/2022, U nhận tiền thu hộ từ nhân viên giao hàng số tiền 276.057.335 đồng, trong đó các nhân viên giao hàng nộp vào tài khoản số 33001010742715 mở tại ngân hàng TMCP H – Chi nhánh Bình Thuận do U đứng tên chủ tài khoản số tiền 66.900.000 đồng; U thu tiền mặt 209.157.000 đồng.

Sau đó sử dụng 236.340.837 đồng tiền mặt để trả nợ (U khai không nhớ trả cho ai) nên tại thời điểm ông Phạm Triệu H đến bưu cục kiểm tra chỉ còn 39.716.498 đồng tiền mặt.

Tại thời điểm kiểm tra, trong tài khoản số 33001010742715 của U có 70.381.697 đồng (trong đó tiền các nhân viên giao hàng chuyển cho U là 66.900.000 đồng và tiền của U là 3.481.697 đồng), U thừa nhận nếu ngày 04/11/2022, Công ty không kiểm tra thì U cũng sẽ không chuyển số tiền tiền vào tài khoản của công ty theo đúng quy định mà dùng số tiền trên để trả nợ.

Sau khi hành vi của U bị phát hiện, Công ty Cổ phần D yêu cầu U trả lại số tiền U chiếm đoạt. Nhưng đến ngày 15/11/2022, U vẫn chưa trả lại tiền cho Công ty nên bà Trần Thị Thiện M (sinh năm 1974, trú tại 21 Trương Công Định, phường 14, quận T, thành phố Hồ Chí Minh là Giám đốc Kiểm soát nội bộ Công ty Cổ phần Dịch vụ giao hàng nhanh) đã đại diện Công ty có đơn tố cáo hành vi của Nguyễn Hà Trúc U. Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an thành phố Phan Thiết đã triệu tập U

làm việc. Quá trình điều tra, U đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Bồi thường về dân sự:

Quá trình điều tra, Nguyễn Hà Trúc U đã bồi thường cho Công ty Cổ phần D số tiền đã chiếm đoạt là 165.000.000 đồng. Công ty Cổ phần D đã nhận số tiền nêu trên và yêu cầu U tiếp tục bồi thường số tiền còn lại.

Tại bản cáo trạng số 06/CT-VKSPT-HS ngày 24 tháng 12 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận đã truy tố Nguyễn Hà Trúc U về tội “*Tham ô tài sản*” theo điểm c, d khoản 2 Điều 353 Bộ luật Hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Thiết phát biểu lời luận tội và tranh luận:

Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã thừa nhận hành vi Tham ô tài sản, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Thiết giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo phạm tội “*Tham ô tài sản*”. Qua đó đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c, d khoản 2 Điều 353; điểm b, n, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54 Bộ luật Hình sự; Xử phạt bị cáo Nguyễn Hà Trúc U từ 05 năm 06 tháng đến 06 năm 06 tháng tù.

* *Quan điểm của người đại diện theo uỷ quyền của bị hại*: Thống nhất tội danh, tài liệu chứng cứ trong hồ sơ đã rõ, số tiền bị hại bị thiệt hại khớp với số tiền Cơ quan điều tra và Viện kiểm sát đề nghị buộc bị cáo bồi thường nên không có ý kiến, xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, thống nhất với quan điểm của đại diện Viện kiểm sát.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo nhận thấy hành vi của mình là sai trái, quá trình công tác tại công ty bị cáo là người tốt luôn phấn đấu trong công việc, chỉ vì hành vi sai trái bị cáo đã gây thiệt hại cho công ty, bị cáo xin lỗi công ty và mong Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt để bị cáo sớm về với gia đình chăm con còn nhỏ đồng thời bồi thường thiệt hại cho công ty, bị cáo không có ý kiến về lời luận tội của Viện kiểm sát đồng thời thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội và đồng ý với quan điểm truy tố của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Thiết.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa.

Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Phan Thiết, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Thiết, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố:

Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát và những người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng và đầy đủ về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, trình tự thủ tục tố tụng cũng như các

quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, trình tự thủ tục tố tụng cũng như các quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[2] Về căn cứ buộc tội bị cáo: Tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo U thừa nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung cáo trạng đã nêu, bị cáo U thừa nhận cáo trạng truy tố là đúng, không oan. Lời khai nhận này của bị cáo U phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra và các chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án, thể hiện: Nguyễn Hà Trúc U là Trưởng bưu cục tại Bưu cục 148 Trần Hưng Đạo, phường P, thành phố T của Công ty Cổ phần D. Do là Trưởng bưu cục nên U được quyền làm các công việc hằng ngày của nhân viên xử lý tại bưu cục, theo đó U có quyền thu tiền thu hộ của khách hàng từ các nhân viên giao hàng, quản lý tiền thu hộ và nộp cho Công ty theo quy định. U đã sử dụng tài khoản của Lục Tấn P là nhân viên xử lý, thu tiền thu hộ từ các nhân viên giao hàng, sau đó lợi dụng nhiệm vụ được giao, U đã có hành vi chiếm đoạt tiền của Công ty Cổ phần D, cụ thể như sau:

- Ngày 02/11/2022, U nhận tiền thu hộ từ 10 nhân viên giao hàng với tổng tiền là 255.343.449 đồng. Nhưng sau đó, U chỉ chuyển về tài khoản của Công ty 17.000.000 đồng, còn số tiền 238.343.000 đồng, U chiếm đoạt tiêu xài cá nhân. Để tránh bị phát hiện nộp không đủ số tiền thu hộ nên U đã sử dụng hình ảnh giấy nộp tiền vào các ngày trước, chỉnh sửa trên máy vi tính thành ngày nộp tiền là 03/11/2022 với số tiền nộp là 238.343.000 đồng rồi gửi hình lên nhóm quản lý công ty.

- Ngày 04/11/2022, U nhận tiền thu hộ từ 09 nhân viên giao hàng với tổng tiền là 276.057.335 đồng. Sau khi phát hiện ngày 02/11/2022, U chưa chuyển tiền vào tài khoản của Công ty thì tối ngày 04/11/2022, anh Phạm Triệu H đại diện Công ty đến bưu cục 148 Trần Hưng Đạo kiểm tra thì phát hiện số tiền mặt còn tại bưu cục là 39.716.498 đồng, số tiền trong tài khoản của U 70.381.697 đồng. Sau khi bị phát hiện, Công ty Cổ phần D yêu cầu U trả số tiền 236.340.837 đồng còn lại nhưng U không trả mà chiếm đoạt số tiền trên. Đến ngày 15/11/2022, Công ty Cổ phần D có đơn tố cáo U hành vi chiếm đoạt tiền của Uyên.

Ngày 02/11/2022 và 04/11/2022, U chiếm đoạt Công ty Cổ phần D tổng số tiền 474.683.837 đồng, là tình tiết định khung “Phạm tội 02 lần trở lên” và “Chiếm đoạt tài sản trị giá từ 100.000.000 đồng đến dưới 500.000.000 đồng” được quy định tại điểm c, d khoản 2 Điều 353 Bộ luật Hình sự.

Tại Cáo trạng số 06/CT-VKSPT-HS ngày 24 tháng 12 năm 2023 và tại phiên tòa, vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Thiết truy tố bị cáo theo điểm c, d khoản 2 Điều 353 Bộ luật Hình sự là phù hợp với hành vi phạm tội của bị cáo.

[3] Xét tính chất và mức độ thực hiện hành vi của bị cáo là rất nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm quyền sở hữu tài sản của bị hại được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến hoạt động kinh doanh của các doanh nghiệp gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an, xã hội tại địa phương, gây thất thoát và chiếm đoạt số tiền rất lớn của bị hại. Hành vi của bị cáo đã chiếm đoạt số tiền 474.683.837 đồng được quy định tại điểm c, d khoản 2 Điều 353 Bộ luật Hình sự (chiếm đoạt tài sản trị giá từ 100.000.000 đồng đến dưới 500.000.000 đồng).

Ngày 02/11/2022 và 04/11/2022, U chiếm đoạt Công ty Cổ phần D tổng số tiền 474.683.837 đồng, là tình tiết định khung hình phạt “Phạm tội 02 lần trở lên” và “Chiếm đoạt tài sản trị giá từ 100.000.000 đồng đến dưới 500.000.000 đồng” được quy định tại điểm c, d khoản 2 Điều 353 Bộ luật Hình sự. Do đó, cần phải áp dụng mức hình phạt nghiêm tương xứng với tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo đã gây ra để giáo dục và phòng ngừa tội phạm nói chung.

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, chưa có tiền án tiền sự, có hoàn cảnh gia đình khó khăn con còn nhỏ, Nguyễn Hà Trúc U bồi thường cho Công ty Cổ phần D số tiền 165.000.000 đồng; bị cáo khi phạm tội đang có thai; quá trình điều tra, thành khẩn khai báo nên bị cáo được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, n, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, Hội đồng xét xử xem xét khi lượng hình đối với bị cáo Uyên. Bị cáo U có ít nhất hai tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, vì vậy nên áp dụng khoản 1 Điều 54 Bộ luật Hình sự để xét xử bị cáo U, tạo cơ hội cho bị cáo U trở thành người có ích cho xã hội.

[4] Về phân trách nhiệm dân sự:

Công ty Cổ phần D yêu cầu Nguyễn Hà Trúc U tiếp tục bồi thường số tiền 309.683.837 đồng. Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Hà Trúc U cũng xác nhận số tiền do bị cáo chiếm đoạt như đại diện bị hại trình bày và yêu cầu bị cáo phải bồi thường số tiền trên. Hội đồng xét xử xét thấy, số tiền mà đại diện cho bị hại yêu cầu bị cáo phải bồi thường là có căn cứ. Do đó, căn cứ Điều 46 và Điều 48 Bộ luật Hình sự, Điều 584 và Điều 585 Bộ luật Dân sự buộc bị cáo phải có trách nhiệm bồi thường cho Công ty Cổ phần dịch vụ giao hàng nhanh số tiền 309.683.837 đồng.

[5] Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Thiết giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo phạm tội “*Tham ô tài sản*”. Qua đó đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c, d khoản 2 Điều 353; điểm b, n, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54 Bộ luật Hình sự; Xử phạt bị cáo Nguyễn Hà Trúc U 05 năm 06 tháng đến 06 năm 06 tháng. Xét lời đề nghị này của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp với quy định của pháp luật, tuy nhiên khi quyết định hình phạt có xem xét cho bị cáo đã ý thức được hành vi của mình là sai trái nên xem xét giảm nhẹ một phần mức hình phạt cho bị cáo, để tạo cho bị cáo một cơ hội để sửa chữa bản thân.

U đã sử dụng tài khoản nhân viên xử lý của Lục Tấn P trên phần mềm quản lý của Công ty Cổ phần D để thực hiện việc thu tiền hộ từ nhân viên giao hàng và chiếm đoạt số tiền này nhưng P không biết nên Cơ quan điều tra không xử lý đối với P với vai trò đồng phạm là có căn cứ, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về xử lý vật chứng của vụ án:

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1/ Căn cứ vào điểm c, d khoản 2 Điều 353; điểm b, n, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54 Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Hà Trúc U phạm tội “*Tham ô tài sản*”.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Hà Trúc U 05 (năm) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt giam để thi hành án.

Về phân trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 46, 48 Bộ luật Hình sự năm 2015; các Điều 584, 585 Bộ luật Dân sự năm 2015;

- Buộc bị cáo Nguyễn Hà Trúc U phải bồi thường cho Công ty Cổ phần D số tiền 309.683.837 đồng (Ba trăm lẻ chín triệu sáu trăm tám mươi ba nghìn tám trăm ba mươi bảy đồng).

- Trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm là 15.484.191 đồng.

Án xử công khai có mặt bị cáo, người bị hại. Bị cáo, người bị hại có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (25/01/2024).

Nơi nhận:

- VKSND Tp Phan Thiết;
- TAND tỉnh Bình Thuận;
- Công an Tp Phan Thiết;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

- Người tham gia tố tụng;
- UBND xã, phường nơi b/c thường trú;
- Thi hành án thành phố Phan Thiết;
- Lưu hồ sơ.

ĐỖ THỊ YẾN LINH